

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 22-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hùng; Ông Võ Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Phạm Duyên An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu K (tên gọi khác: T), sinh năm 1991, tại huyện G, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Huỳnh Minh Q, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966; Chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: 02 lần. Cụ thể: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân Quận 8 ra Quyết định 02/QĐ-TA ngày 09/01/2017 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chấp hành xong ngày 13/7/2018. Năm 2019 bị Công an huyện Gò Công Tây ra Quyết định 34/QĐ-XPHC ngày 08/10/2019 xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, nộp phạt xong ngày 09/10/2019.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/12/2019, tạm giam ngày 23/12/2019; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Ngô Tấn A, sinh năm 1977 (Xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn Q, sinh năm 1956 (Xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 19/12/2019, bị cáo Huỳnh Hữu K đi bộ từ nhà ra Trung tâm y tế thị xã Gò Công để uống thuốc Methadol. Khi đi đến khu vực ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, bị cáo quan sát thấy xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AirBlade mang biển kiểm soát 63B6-299.39 của anh Ngô Tấn A đang dừng ở sát mé đường, chìa khóa vẫn còn ghim trên xe. Do không có tiền xài cá nhân, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe này. Bị cáo đã đi bộ lại gần chiếc xe rồi ngồi lên xe bật chìa khóa điều khiển xe chạy qua Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Long An để gửi xe. Khi đưa xe vào bãi gửi, bị cáo đã mở cốp xe để kiểm tra và phát hiện được trong cốp xe có một biển số xe 63B5-474.80 và một cái bóp, bên trong bóp có các loại giấy tờ gồm một chứng minh nhân dân số 311503515 và một giấy phép lái xe số M450114 cùng tên Ngô Tấn A, một giấy hẹn của Đội cảnh sát giao thông – Công an huyện Gò Công Tây, về việc đăng ký xe chuyển đến chủ sở hữu Ngô Tấn A và tiền Việt Nam 5.500.000 đồng. Sau khi kiểm tra xong, bị cáo lấy ví chứa tiền, giấy tờ, phiếu giữ xe rồi đón xe buýt về lại thị xã Gò Công. Trên đường đi bị cáo đã vứt bỏ chiếc ví, chỉ giữ lại tiền và giấy tờ. Bị cáo tiêu xài hết số tiền 850.000 đồng, còn lại 4.650.000 đồng cho đến khi bị bắt.

Tang vật thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 4.650.000 đồng;

- 01 giấy chứng minh nhân dân mã số 311503515 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mã số M450114 cùng tên Ngô Tấn A, sinh năm 1977, đăng ký hộ khẩu thường trú ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

- 01 giấy hẹn của Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện Gò Công Tây về việc đăng ký xe chuyển đến chủ sở hữu Ngô Tấn A;

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade màu cam – đen, biển số 63B6-299.39; 01 biển số 63B5-474.80 bên trong cốp xe.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Gò Công số 02/KL-HĐĐG ngày 03/01/2020: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Airblade có biển kiểm soát 63B5-474.80, số máy JF46E2051696, số khung RLHJF4611EY036041 trị giá 22.000.000 đồng; Bên trong cốp xe có ví tiền chứa 5.500.000 đồng tiền Việt Nam, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 27.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTXGC ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Huỳnh Hữu K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả cho chủ sở hữu các tài sản thu giữ vào ngày 24/12/2019 và ngày 04/01/2020 là đúng quy định pháp luật, đề nghị ghi nhận.

Đối với 01 biển số xe 63B6-299.39 là biển số giả, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo K nộp số tiền thu lợi bất chính là 850.000 đồng, sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi do mình gây ra, mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo K khai nhận vì muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Airblade có biển kiểm soát 63B5-474.80 của anh Ngô Tấn A, trị giá 22.000.000 đồng, bên trong cốp xe có ví tiền chứa 5.500.000 đồng tiền Việt Nam, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 27.500.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời hành vi này còn gây mất trật tự ở địa phương. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một khoảng thời gian tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có hai tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn; tài sản chiếm đoạt đã trao trả cho người bị hại. Bà Nguyễn Thị L là bà ngoại của bị cáo được trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ông Trần Văn Q là nhân viên giữ xe tại Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Long An. Ông Quyền không biết xe mô tô được bị cáo gửi vào ngày 19/12/2019 tại Trung tâm y tế là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản bị chiếm đoạt cho người bị hại đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với 01 biển số xe 63B6-299.39 là biển số giả, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo K nộp số tiền thu lợi bất chính là 850.000 đồng, sung vào Ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Tấn A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu K 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu K nộp số tiền thu lợi bất chính là 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi ngàn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 63B6-299.39.

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu K phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Tiền Giang;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Liễu